

08/12/2025

CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH

Phạm Quang Chương
chuongpham@phs.vn

TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG KHÔNG ĐỒNG ĐỀU

- Bức tranh tài chính ngành ngân hàng trong Quý 3/2025 ghi nhận sự khởi sắc ấn tượng với tổng lợi nhuận sau thuế đạt hơn 69 nghìn tỷ đồng (+24.3% YoY).
- Động lực tăng trưởng đến từ sự cộng hưởng giữa thu nhập lãi thuần (+13.1%) nhờ tín dụng tăng trưởng vượt trội và thu nhập ngoài lãi bất phá (+29.5%). Đáng chú ý, việc đẩy mạnh chuyển đổi số đã giúp tỷ lệ CIR giảm xuống mức thấp kỷ lục 32.7%, trở thành giải pháp then chốt để bảo vệ lợi nhuận trong bối cảnh biên lãi ròng (NIM) chịu áp lực co hẹp về mức 3.05% - thấp nhất kể từ Q1/2019 do cạnh tranh lãi suất gay gắt.
- Chất lượng tài sản cũng cho thấy tín hiệu tích cực khi tỷ lệ nợ xấu giảm về 2.0%, tỷ lệ bao phủ hồi phục và đặc biệt là nợ nhóm 2 giảm xuống mức thấp nhất trong 3 năm (1.24%), phản ánh rủi ro hình thành nợ xấu đã được kiểm soát tốt hơn.
- Hướng tới năm 2026, mặc dù tăng trưởng tín dụng kỳ vọng đạt trên 20%, nhưng việc gỡ bỏ cơ chế giao chỉ tiêu dự báo sẽ làm gia tăng mức độ cạnh tranh và tiếp tục gây áp lực lên NIM.
- Dựa trên các yếu tố cơ bản và triển vọng dài hạn, PHS đưa ra khuyến nghị tích cực đối với danh mục cổ phiếu bao gồm VCB, CTG, VPB và OCB.

Kết quả kinh doanh

Bức tranh lợi nhuận của ngành ngân hàng trong quý 3/2025 ghi nhận nhiều điểm sáng. Theo thống kê dựa trên dữ liệu BCTC của 28 ngân hàng niêm yết, mặc dù NIM của ngành nói chung đã và đang chịu áp lực thu hẹp đáng kể, tốc độ tăng trưởng tín dụng vượt trội giúp cho thu nhập lãi thuần trong quý 3 vẫn tăng đến 13.1%YoY. Trong khi đó, thu nhập ngoài lãi tăng đến 29.5%YoY, ghi nhận tăng trưởng ở tất cả các mảng, nổi bật là hoạt động từ thu phí dịch vụ, xử lý nợ xấu và chứng khoán kinh doanh.

Mặt khác, chi phí hoạt động của các ngân hàng đang được kiểm soát hiệu quả. Tỷ lệ chi phí/thu nhập (CIR) trong quý 3/2025 giảm xuống mức thấp kỷ lục 32.7% nhờ vào việc ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số mạnh mẽ. Trong bối cảnh NIM của ngành đang chịu sức ép như hiện nay, việc tối ưu chi phí vận hành là một trong những giải pháp quan trọng để giải bài toán tăng trưởng lợi nhuận của ngành trong thời gian tới.

Về dự phòng rủi ro tín dụng, chi phí trong kỳ chỉ tăng 9.7%YoY. Qua đó, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 69 nghìn tỷ đồng, tăng 24.3%YoY. Mức tăng trưởng cao này cũng một phần là bởi so sánh với nền thấp của quý 3/2024.

So với quý 2/2025, lợi nhuận sau thuế của ngành ngân hàng đã giảm nhẹ 1.9%. Nguyên nhân chính khiến lợi nhuận giảm tốc là do tăng trưởng tín dụng chậm hơn và NIM toàn ngành co lại. Tính đến cuối quý 3/2025, tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế đạt 13.9%YTD, tương ứng trong quý 3 đã tăng thêm khoảng 4.0%. Con số này thấp hơn đáng kể so với mức tăng 6.0% trong quý 2. Tuy nhiên, điều này không đáng lo ngại bởi thực tế cho thấy, việc tăng trưởng chậm lại trong quý 3 thường mang tính chu kỳ và tín dụng sẽ được bơm mạnh hơn trong ba tháng cuối năm.

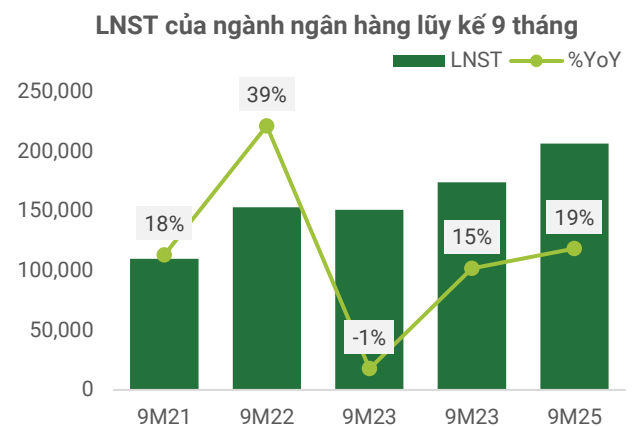
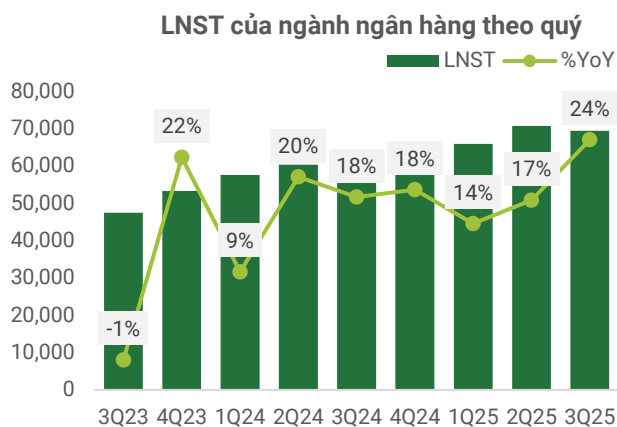
Đáng chú ý, vẫn có một số ngân hàng ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao khi so sánh với quý trước đó và phần lớn trong số đó thuộc nhóm ngân hàng có tỷ trọng cho vay khách hàng doanh nghiệp cao. Điển hình như VPB, OCB, VBB, PGB. Đặc biệt, BVB ghi nhận lợi nhuận gấp 26.5 lần so với quý 2/2025 trong bối cảnh cơ cấu cho vay khách hàng tổ chức của ngân hàng này tăng

đột biến từ 35% lên 51%. Ngược lại, nhóm ngân hàng có tỷ trọng cho vay cá nhân cao như (VIB, ACB, EIB, BAB) ghi nhận lợi nhuận giảm đáng kể so với quý trước. Điều này cho thấy nhóm khách hàng doanh nghiệp đang là mục tiêu thu hút được tín dụng mạnh mẽ hơn so với khách hàng cá nhân trong giai đoạn vừa qua.

Đặc biệt, chúng tôi nhận thấy rằng, hoạt động cho vay vào lĩnh vực bất động sản đang được thúc đẩy mạnh mẽ. Đây là nhóm ngành dẫn dắt chính cho tăng trưởng tín dụng chung của nền kinh tế. Dựa trên dữ liệu 13 ngân hàng có công bố danh mục cho vay theo ngành nghề, tín dụng bất động sản quý 3 đã tăng đến 26.6% so với cuối năm 2024. Ước tính tăng trưởng tín dụng của nhóm bất động sản đến hết quý 3 tăng gần 20%.

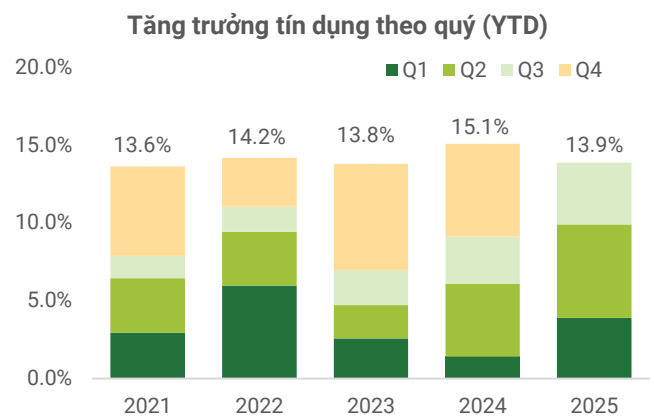
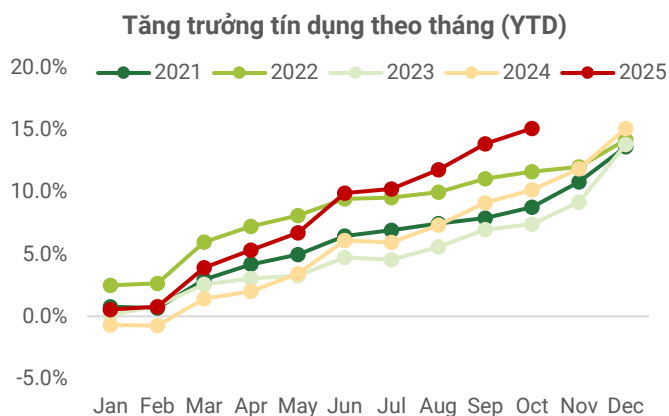
Tính chung 9 tháng đầu năm, lợi nhuận của ngành ngân hàng đã tăng đến 18.7%YoY, cao hơn so với mức tăng trưởng 15.4% của cùng kỳ 2024.

Hình 1- 2. Lợi nhuận ngành ngân hàng tăng trưởng cao



Nguồn: BCTC các ngân hàng, PHS tổng hợp

Hình 3-4. Tăng trưởng tín dụng quý 3 thường chậm hơn quý 2



Nguồn: SBV, PHS tổng hợp

Bảng 1. Bức tranh lợi nhuận của các cổ phiếu ngân hàng

MCK	Thu nhập lãi thuần 3Q2025		Thu nhập ngoài lãi 3Q2025		Tổng thu nhập HD 3Q2025		LNST 3Q2025		LNST 9M2025	
	tỷ đồng	%YoY	tỷ đồng	%YoY	tỷ đồng	%YoY	tỷ đồng	%YoY	tỷ đồng	%YoY
VCB	14,657	8.0%	3,395	4.2%	18,052	7.2%	9,020	5.3%	26,549	5.1%
CTG	17,176	10.3%	5,324	-16.0%	22,500	2.7%	8,449	61.7%	23,538	51.4%
TCB	9,925	11.2%	4,317	52.8%	14,242	21.2%	6,419	11.9%	18,615	2.5%
BID	15,173	8.5%	5,982	83.0%	21,154	22.6%	5,953	15.6%	18,548	7.0%
MBB	12,991	24.7%	2,606	13.9%	15,597	22.8%	5,571	-3.8%	18,016	10.2%
VPB	15,061	23.9%	5,076	74.6%	20,138	33.7%	7,275	80.6%	16,033	43.6%
ACB	6,770	-1.6%	1,615	28.7%	8,385	3.1%	4,281	10.6%	12,840	4.9%
HDB	7,763	-0.1%	1,753	130.2%	9,516	11.5%	3,647	6.5%	11,396	18.1%
SHB	5,324	63.2%	1,083	83.6%	6,407	66.3%	2,607	49.8%	9,750	34.8%
STB	7,874	23.7%	922	5.7%	8,797	21.5%	2,901	31.8%	8,692	33.9%
LPB	4,235	12.1%	1,088	-15.7%	5,323	5.0%	2,762	18.5%	7,692	9.1%
VIB	4,173	0.3%	834	7.4%	5,007	1.4%	1,625	1.6%	5,637	6.7%
SSB	2,337	-16.4%	259	-32.0%	2,596	-18.3%	779	-23.0%	5,405	50.4%
TPB	3,238	2.0%	1,287	56.7%	4,525	13.3%	1,521	10.0%	4,837	10.7%
MSB	2,815	17.5%	588	9.6%	3,404	16.0%	1,274	30.2%	3,777	-3.2%
NAB	2,055	2.7%	541	117.7%	2,596	15.4%	1,031	18.5%	3,042	15.2%
OCB	2,424	17.4%	507	123.1%	2,931	27.9%	1,228	253.7%	2,733	35.5%
ABB	1,615	118.9%	-24	-572.5%	1,591	114.2%	511	279.4%	1,846	922.6%
EIB	1,465	-4.6%	207	-52.3%	1,672	-15.1%	445	-38.3%	1,609	-14.9%
KLB	978	13.0%	248	68.5%	1,226	21.0%	492	194.9%	1,228	102.4%
VAB	639	38.1%	95	40.7%	734	38.4%	269	42.2%	840	31.4%
EVF	622	58.8%	87	399.2%	708	95.5%	254	40.4%	736	71.3%
VBB	828	-2.8%	80	24.4%	908	-0.9%	280	-14.4%	690	5.6%
BAB	701	-6.2%	76	-49.5%	778	-13.4%	118	-45.6%	655	0.6%
NVB	685	149.9%	76	29.5%	761	128.8%	190	390.1%	652	1198.0%
PGB	466	12.0%	159	400.5%	625	39.6%	170	176.1%	397	44.0%
BVB	717	36.6%	129	2419.1%	846	59.7%	274	1090.1%	349	141.2%
SGB	198	-18.5%	58	8.4%	255	-13.7%	69	75.9%	209	21.6%
Toàn ngành	142,903	13.1%	38,370	29.5%	181,273	16.2%	69,414	24.3%	206,311	18.7%

Nguồn: BCTC các ngân hàng, PHS tổng hợp

Hiệu quả hoạt động

NIM của các ngân hàng niêm yết trong quý 3/2025 giảm về mức thấp nhất kể từ quý 1/2019, đạt 3.05%. Áp lực thu hẹp NIM không chỉ đến từ cạnh tranh lãi suất cho vay mà còn từ cấu trúc nguồn vốn. Tỷ lệ cho vay trên huy động (LDR) đã tăng lên 111% - mức cao nhất trong 5 năm, khi tăng trưởng huy động không bắt kịp với đà tăng của cho vay. Điều này buộc các ngân hàng phải tìm cách huy động thông qua kênh phát hành giấy tờ có giá và đồng thời tăng lãi suất huy động, từ đó làm gia tăng chi phí vốn và thu hẹp biên lãi. Sức ép từ cơ cấu nguồn vốn đang trở thành thách thức lớn đối với khả năng duy trì NIM của ngành nói chung và đặc biệt là các ngân hàng quy mô nhỏ có năng lực cạnh tranh về CASA yếu hơn.

Chất lượng tài sản

Nợ xấu ngành ngân hàng cuối quý 3 đạt hơn 273 nghìn tỷ đồng, tăng 8.2%YoY và tăng 2.0% so với quý trước. Tốc độ tăng nợ xấu đã chậm lại đáng kể, đồng thời việc đẩy mạnh xử lý nợ xấu giúp tỷ lệ nợ xấu giảm quý thứ hai liên tiếp, xuống còn 2.0%. Đặc biệt, tỷ lệ nợ nhóm 2 giảm xuống 1.24% - mức thấp nhất trong 3 năm qua, cho thấy rủi ro hình thành nợ xấu giảm đáng kể. Chất lượng tài sản của ngành nhìn chung có sự cải thiện với tỷ lệ bao phủ nợ xấu phục hồi lên 84.5%.

Triển vọng ngành 2026

Với mục tiêu hướng đến tăng trưởng GDP trên 10% cho năm sau, hoạt động tín dụng của ngành ngân hàng dự kiến sẽ còn tăng mạnh mẽ hơn nữa, ước đạt trên 20%. Nhờ đó, mảng thu nhập lãi thuần vẫn có dư địa để tăng trưởng. Vào tháng 8/2025, thủ tướng Phạm Minh Chính đã ký Công điện số 128/CD-TTg yêu cầu NHNN khẩn trương xây dựng lộ trình và thí điểm việc gỡ bỏ biện pháp giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng để thực hiện từ năm 2026. Chúng tôi cho rằng, đây sẽ là bước ngoặt quan trọng ảnh hưởng đến triển vọng kinh doanh của các ngân hàng. Cuộc đua tranh giành thị phần cho vay sẽ hết sức khốc liệt. Chúng tôi dự báo NIM của ngành sẽ tiếp tục xu hướng co hẹp lại. Đồng thời, triển vọng lợi nhuận của từng cổ phiếu trong ngành sẽ có sự phân hóa đáng kể. Một số điểm nhấn đầu tư được kỳ vọng sẽ thúc đẩy lợi nhuận của các ngân hàng trong năm 2026 bao gồm:

- (1) Bán lẻ & bất động sản kỳ vọng sẽ hồi phục tốt nhờ các chính sách thúc đẩy của Chính phủ. Đây là những lĩnh vực có tỷ suất cho vay cao hơn, từ đó giúp các ngân hàng giảm áp lực co hẹp NIM
 - (2) Đẩy mạnh nguồn thu nhập ngoài lãi nhờ hệ sinh thái tài chính đa dạng, giảm sự phụ thuộc vào biến động của NIM
 - (3) Tăng cường xử lý, thu hồi nợ xấu, giảm được chi phí trích lập dự phòng
- Trong thời gian gần đây, nhóm ngân hàng đã bước vào nhịp điều chỉnh giá khá mạnh. Và điều này có thể phần nào phản ánh tâm lý lo ngại của nhà đầu tư về triển vọng NIM chung của ngành chưa thể phục hồi như kỳ vọng mà thậm chí có xu hướng tiếp tục giảm. Định giá P/B trượt của toàn ngành hiện đã giảm về mức 1.6x, tương đương với mức trung vị 5 năm gần đây. Thế nhưng, nhiều cổ phiếu trong ngành vẫn đang giao dịch với mức P/B cao hơn gần 1 độ lệch chuẩn so với trung vị lịch sử. Do đó, chúng tôi đánh giá triển vọng tăng giá của nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng chưa thực sự hấp dẫn.

Với những luận điểm như trên, chúng tôi đưa ra danh mục khuyến nghị cổ phiếu tiềm năng bao gồm các mã sau: VCB, CTG, VPB, OCB.

VCB

Chúng tôi đưa ra khuyến nghị **MUA** đối với VCB với các luận điểm sau:

- (1) Là ngân hàng đầu ngành với chất lượng tài sản an toàn (nợ xấu thấp đồng thời bao phủ nợ xấu cao nhất hệ thống)
- (2) Lãi suất cho vay thấp, có lợi thế tăng dư địa cho vay khi xóa bỏ room tín dụng
- (3) Cơ cấu vốn an toàn cho phép VCB có thể đẩy mạnh tín dụng dài hạn, qua đó có room để cho vay các đại dự án đầu tư công lớn của Chính phủ trong giai đoạn tới.
- (4) Tỷ lệ CASA cao giúp kiểm soát tốt chi phí vốn
- (5) Hiện VCB đang giao dịch thấp hơn nhiều so với trung vị và cũng là vùng thấp nhất trong lịch sử. Với triển vọng khả quan về kết quả kinh doanh, chúng tôi tin rằng VCB xứng đáng giao dịch ở mức P/B cao hơn.

CTG

Chúng tôi đưa ra khuyến nghị **TĂNG TỶ TRỌNG** đối với CTG với các luận điểm sau:

- (1) Tương tự như VCB, CTG cũng thuộc nhóm ngân hàng có thể mạnh trong tín dụng liên quan đến hoạt động đầu tư công, đồng thời cũng có lợi thế tăng dư địa cho vay khi xóa bỏ room tín dụng
- (2) Tỷ suất sinh lời ROE có sự cải thiện trong năm 2025 và vẫn duy trì ở mức cao trong những năm tới nhờ xử lý nợ xấu hiệu quả và tỷ lệ chi phí/thu nhập (CIR) thuộc top thấp nhất ngành
- (3) Bộ đệm dự phòng tăng mạnh trong khi tỷ lệ nợ xấu giảm đáng kể. Tỷ lệ nợ xấu cuối năm 2025 dự kiến sẽ xuống dưới 1% và sẽ tiếp tục giảm trong những năm tới khi tỷ lệ hình thành nợ xấu cũng đang ở mức thấp. Từ đó, ngân hàng có thể hoàn nhập dự phòng và gia tăng lợi nhuận trong tương lai

VPB

Chúng tôi đưa ra khuyến nghị **TĂNG TỶ TRỌNG** đối với VPB với các luận điểm sau:

- (1) Tăng trưởng tín dụng vượt trội so với trung bình ngành với thể mạnh cho vay các lĩnh vực có tỷ suất sinh lời cao như bất động sản, bán lẻ tiêu dùng. NIM đang giảm dần nhưng vẫn cao nhất toàn ngành.
- (2) Cơ cấu nguồn thu đa dạng (đặc biệt là tăng trưởng thu nhập từ hoạt động của công ty con VPBS). Nguồn thu ngoài lãi cao, giúp VPB giảm sự phụ thuộc vào biến động NIM
- (3) Tỷ lệ nợ xấu đang được cải thiện đáng kể. Việc luật hóa Nghị quyết 42 đã tạo động lực pháp lý quan trọng giúp các ngân hàng tăng tốc xử lý tài sản, trong đó VPB là một trong những ngân hàng hưởng lợi lớn.
- (4) Tỷ lệ CIR thấp nhất ngành cho thấy hiệu quả chuyển đổi số và kiểm soát chi phí
- (5) Việc IPO VPBS có thể tác động tích cực đến định giá của VPB

OCB

Chúng tôi đưa ra khuyến nghị **MUA** đối với OCB với các luận điểm sau:

- (1) OCB là một trong những ngân hàng SME có sự chuyển mình tích cực về kết quả kinh doanh trong thời gian gần đây. NIM cải thiện nhờ cơ cấu

- cho vay tập trung vào các mảng có tỷ suất sinh lời cao như bán lẻ và bất động sản. Đồng thời, chiến lược chuyển đổi số hiệu quả dẫn đến CASA của OCB tăng mạnh, từ đó hỗ trợ giảm áp lực về chi phí vốn (COF)
- (2) Thu hồi và xử lý nợ xấu hiệu quả, giúp giảm chi phí dự phòng
 - (3) Tỷ lệ ROE đang trên đà phục hồi sau khi chạm đáy vào quý 1/2025
 - (4) Định giá P/B hiện tại của OCB tương đối hấp dẫn so với các ngân hàng khác

Bảng 2. Tổng hợp kết quả kinh doanh của các ngân hàng trong danh mục khuyến nghị

MCK	Tăng trưởng thu nhập lãi thuần		Tăng trưởng thu nhập ngoài lãi		Tăng trưởng LNST		% hoàn thành kế hoạch lợi nhuận	ROE	
	3Q2025	9M2025	3Q2025	9M2025	3Q2025	9M2025		3Q2024	3Q2025
VCB	8.0%	2.3%	4.2%	14.8%	5.3%	5.1%	76.0%	19.4%	16.8%
CTG	10.3%	5.2%	-16.0%	5.8%	61.7%	51.4%	87.2%	16.2%	21.0%
VPB	23.9%	16.7%	74.6%	18.6%	80.6%	43.6%	84.6%	9.4%	13.5%
OCB	17.4%	13.7%	123.1%	20.0%	253.7%	35.5%	64.6%	10.3%	12.0%
TB ngành	13.1%	9.2%	29.5%	26.3%	24.3%	18.7%		12.7%	10.4%

Nguồn: BCTC các ngân hàng, PHS tổng hợp

Bảng 3. Tổng hợp khuyến nghị của PHS

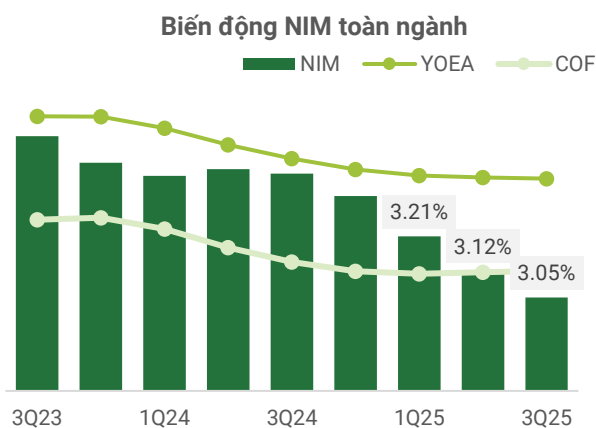
MCK	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (VND/cp)	% Tăng/giảm (so với giá đóng cửa ngày 05/12)	ROE (TTM)			P/B		
				2024	2025F	2026F	2024	2025F	2026F
VCB	Mua	77,350	32.7%	18.7%	16.8%	15.9%	2.68	2.08	2.56
CTG	Tăng tỷ trọng	39,500(*)	10.9%	18.5%	19.8%	18.7%	1.45	1.47	1.56
VPB	Tăng tỷ trọng	34,000	13.9%	11.0%	15.3%	16.6%	1.11	1.43	1.53
OCB	Mua	15,050	21.3%	10.5%	12.6%	12.9%	0.92	0.97	1.10

(*) Giá mục tiêu đã được điều chỉnh kế hoạch cổ tức bằng cổ phiếu vào ngày 18/12/2025

Nguồn: PHS tổng hợp và dự phóng

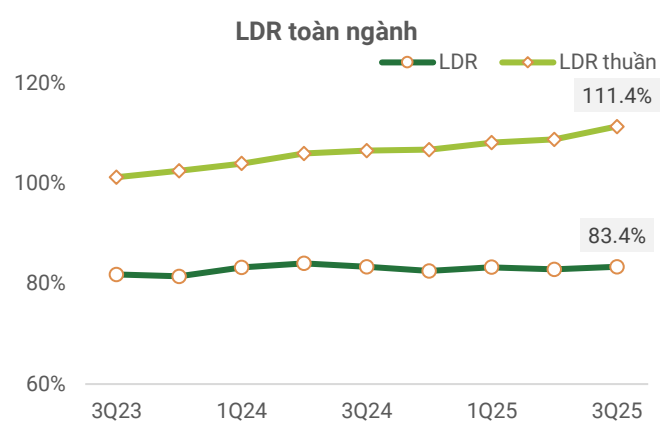
Phụ lục: Cập nhật KQKD Q3/2025

Hình 5. NIM toàn ngành liên tục suy giảm



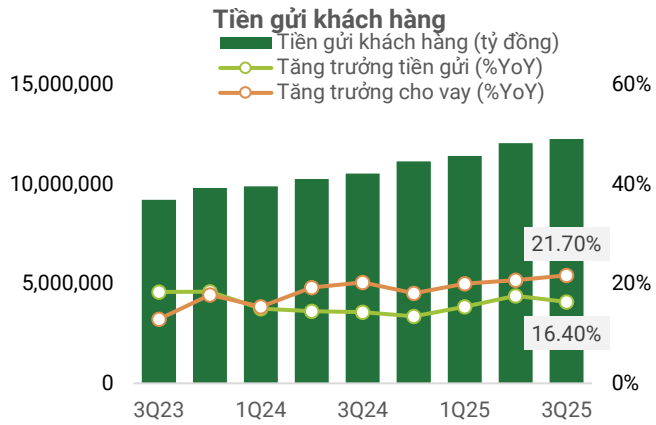
Nguồn: BCTC các ngân hàng, PHS tổng hợp

Hình 6. Tỷ lệ LDR tiếp tục tăng cao kỷ lục



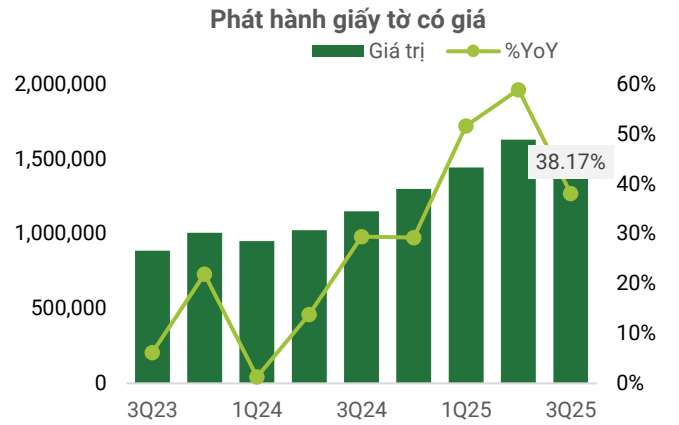
Nguồn: BCTC các ngân hàng, PHS tổng hợp

Hình 7. Tốc độ tăng trưởng tiền gửi vẫn chậm hơn cho vay



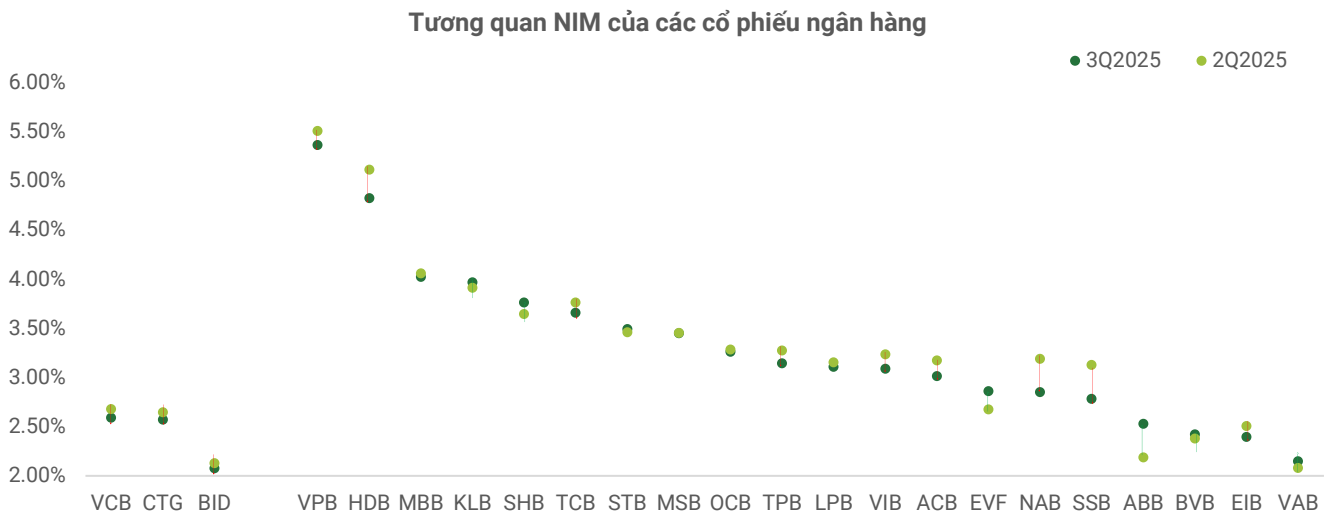
Nguồn: BCTC các ngân hàng, PHS tổng hợp

Hình 8. Tăng cường phát hành giấy tờ có giá để đáp ứng nhu cầu vốn



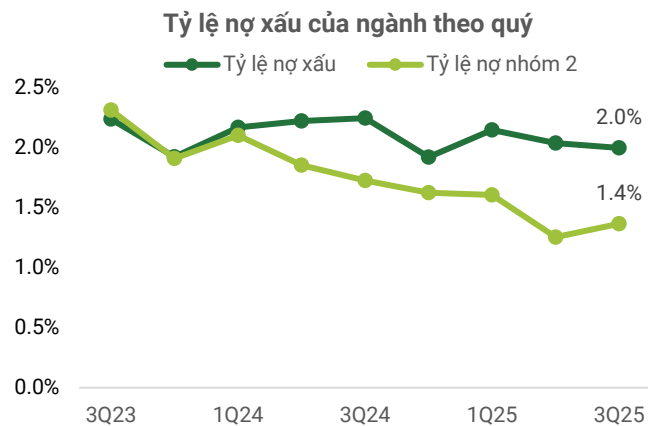
Nguồn: BCTC các ngân hàng, PHS tổng hợp

Hình 9. Đa số ngân hàng có NIM giảm, một số ít cải thiện



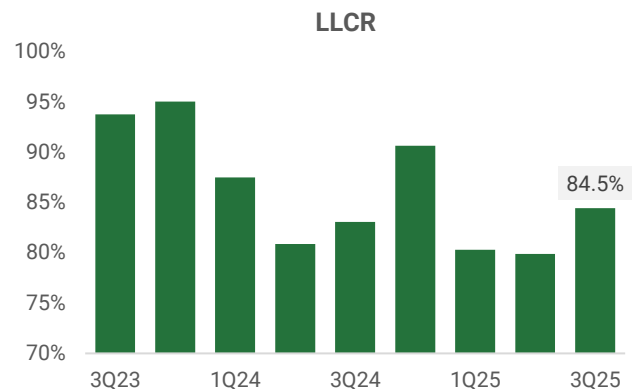
Nguồn: PHS tổng hợp

Hình 10. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát tốt, nợ xấu tiềm ẩn tăng nhẹ so với quý trước nhưng vẫn ở mức thấp



Nguồn: BCTC các ngân hàng, PHS tổng hợp

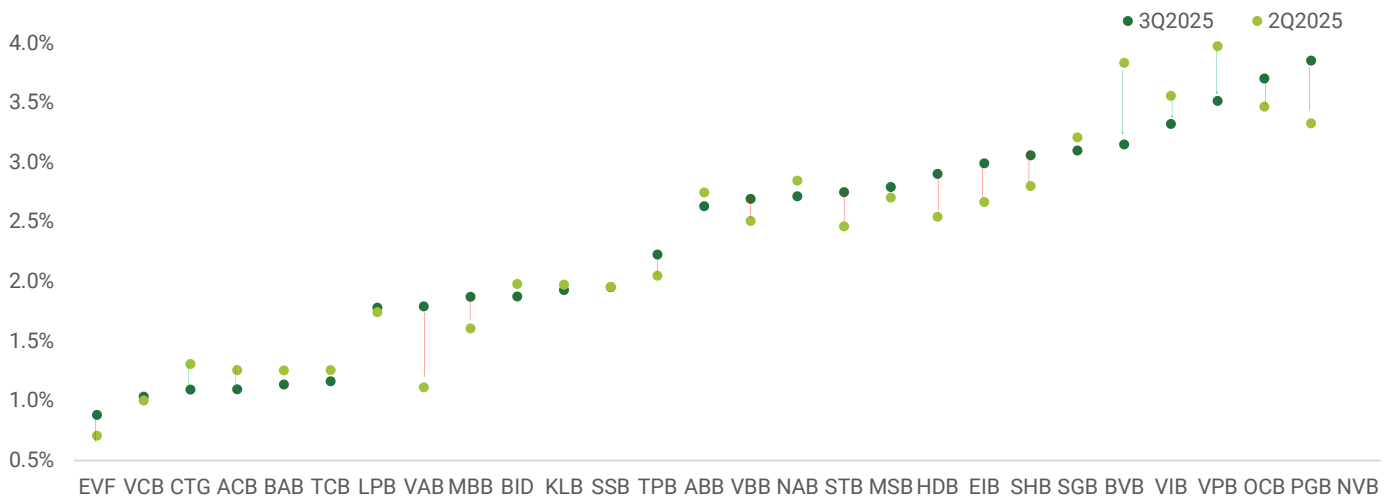
Hình 11. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu cũng có sự cải thiện đáng kể



Nguồn: BCTC các ngân hàng, PHS tổng hợp

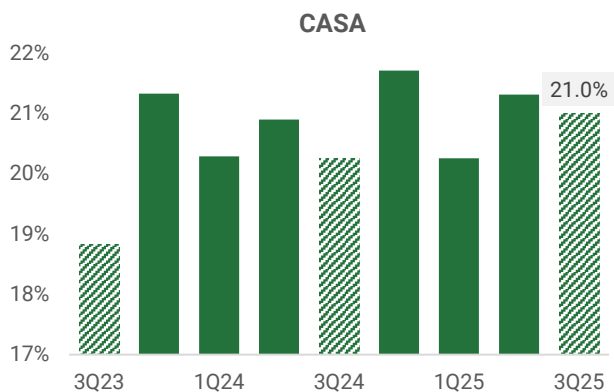
Hình 12. Mặc dù tỷ lệ nợ xấu giảm so với quý trước, thực tế cho thấy số ngân hàng có nợ xấu tăng vẫn chiếm đa số. Một số ngân hàng có nợ xấu cải thiện đáng chú ý có thể kể đến như BVB, VPB, VIB, CTG, ACB

Tương quan nợ xấu của các cổ phiếu ngân hàng



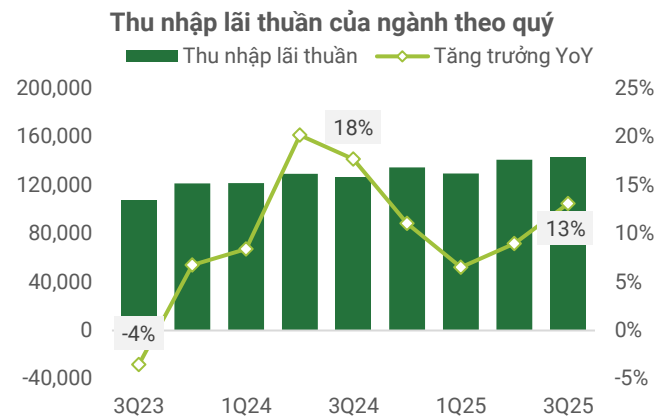
Nguồn: BCTC các ngân hàng, PHS tổng hợp

Hình 13. CASA phục hồi tích cực so với cùng kỳ nhờ sản phẩm tiền gửi sinh lời tự động



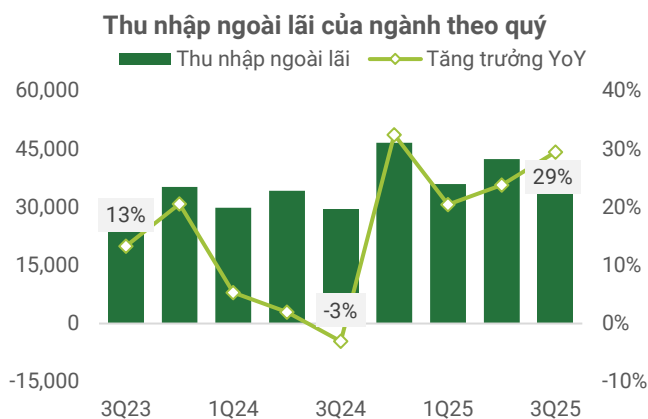
Nguồn: BCTC các ngân hàng, PHS tổng hợp

Hình 14. NIM co hẹp khiến tốc độ tăng trưởng thu nhập lãi thuần thấp hơn so với cùng kỳ



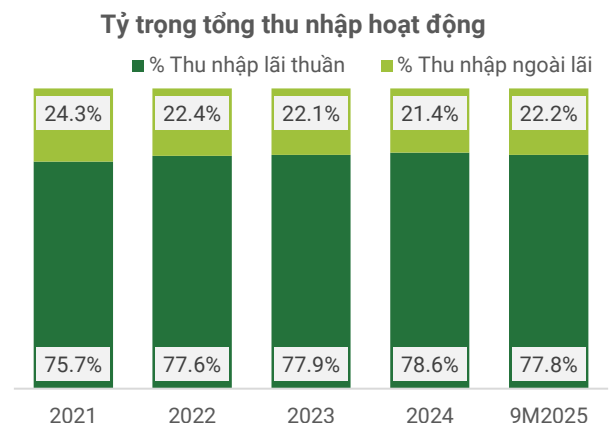
Nguồn: BCTC các ngân hàng, PHS tổng hợp

Hình 15. Thu nhập ngoài lãi bùng nổ mạnh nhờ doanh thu phí tăng vượt trội, xử lý nợ xấu và lợi nhuận từ chứng khoán kinh doanh



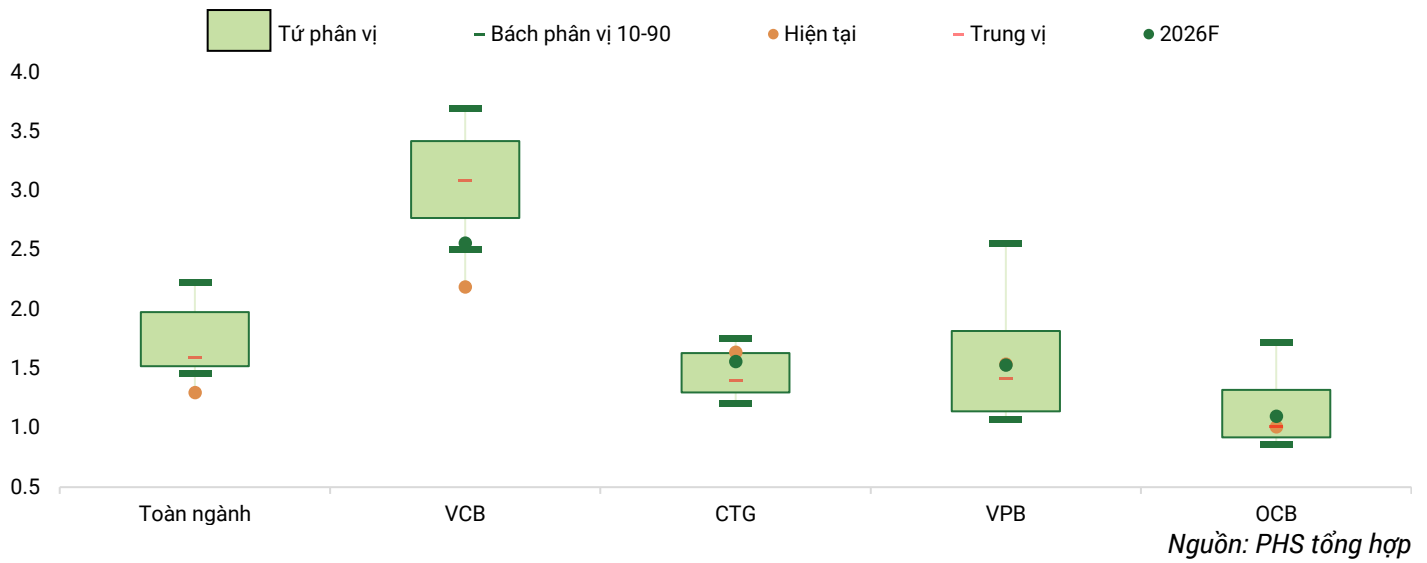
Nguồn: BCTC các ngân hàng, PHS tổng hợp

Hình 16. Tỷ trọng thu nhập ngoài lãi có dấu hiệu phục hồi sau giai đoạn giảm 3 năm liên tiếp, phản ánh hiệu quả của chiến lược đa dạng hóa nguồn thu ngành ngân hàng



Nguồn: BCTC các ngân hàng, PHS tổng hợp

Hình 17. Sau giai đoạn điều chỉnh gần đây, định giá P/B trượt của ngành ngân hàng đã về lại vùng trung vị 5 năm.



Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện **Phạm Quang Chương, Chuyên viên phân tích** – CTCP Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%.

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower,

8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: 1900 25 23 58

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby
81-83-83B-85 Hàm Nghi, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 535 6060

Fax: (+84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 D&D Tower, 458 Nguyễn Thị
Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2401

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân,
Hà Nội

Điện thoại: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng
Đạo, Phường Hồng Bàng,
Hải Phòng

Điện thoại: (+84-22) 384 1810

Fax: (+84-22) 384 1801